

\*  
Số -QC/ĐU

Đồ Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHOÁ I  
NHIỆM KỲ 2025-2030**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030

Ban Chấp hành Đảng bộ phường quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**Chương I**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và quyết định theo thẩm quyền phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức, tham gia nghiên cứu, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy; quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; các quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

2.1. Kiểm tra đảng viên thuộc Đảng bộ phường (trừ các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Đảng ủy, cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc Đảng ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới và đảng viên theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và các cơ quan liên quan tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng); thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ.

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3.5. Phối hợp Văn phòng Đảng uỷ giúp Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

3.6. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.7. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết, giao ban chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ phường hằng năm, nhiệm kỳ.

3.8. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan thẩm định một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ; thẩm định, hiệp y nhân sự và khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

3.9. Phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ (là cơ quan chủ trì), Ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng uỷ giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

4. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập; kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong các cơ quan đảng của phường.

6. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Hướng dẫn các cơ quan chuyển trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Cử cán bộ của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ đến dự các cuộc họp của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

12. Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ phường xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ.

13. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ được duyệt, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ.

14. Hàng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ**

1. Chịu trách nhiệm trước Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ, chi bộ thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ; trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ do Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ phân công; chịu trách nhiệm chính về nghiệp vụ

khi được giao làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thành lập; tham gia ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác và các đoàn kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; chịu trách nhiệm nắm bắt tình hình, giám sát thường xuyên nhằm phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường được dự các kỳ họp của Đảng ủy (trừ những hội nghị Đảng ủy họp riêng). Được dự các cuộc họp của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường khi Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định của Đảng ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và báo cáo với Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

#### **1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là tập thể lãnh đạo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ phường bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu, Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Đảng ủy.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các quyết định, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các phòng, ban khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 2 Quy chế này. Tham gia ý kiến theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1 Điều này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là Ủy viên Đảng ủy, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ phường bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo hướng dẫn của cấp trên.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ các quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

## 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định tại Điều 2 Quy chế này. Tham gia ý kiến theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1 Điều này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về các cuộc kiểm tra, giám sát được phân công theo dõi, phụ trách; về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các tổ chức đảng được phân công theo dõi, phụ trách.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ công việc khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

3.5. Trong trường hợp chưa kiện toàn Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc hội nghị cấp ủy chưa bầu được chức danh Chủ nhiệm, thì Ban Thường vụ Đảng ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm điều hành công việc và ký văn bản cho đến khi bầu được chức danh Chủ nhiệm.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

## **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp mỗi tháng ít nhất một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

## **Chương III**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ chương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; tham gia với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết trên địa bàn phường.

Thông qua những vấn đề thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, xây dựng Đảng ở địa phương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đóng góp ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy những nội dung về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

**Điều 7. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các ban chỉ đạo của Đảng ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường**

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các ban chỉ đạo, các tổ chức, cơ quan của phường làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các ban, ngành khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy có liên quan trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chuẩn y và chuẩn bị nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; trong việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý theo quy định và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các ban chỉ đạo của Đảng ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của

Đảng khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

### **Điều 8. Với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy khi chuẩn bị nhân sự đề bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc thống nhất trước khi thực hiện đúng quy định.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

### **Điều 9. Với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về những nội dung nêu trên.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.
3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ phường.
4. Các đảng ủy cơ sở căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở và Quy chế này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

**Điều 11.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế này thay thế Quy chế số 02-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và được phổ biến đến chi bộ.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổng hợp, trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường xem xét, bổ sung, sửa đổi.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**Lê Quốc Tiến**